

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/7/2017

V/v: Tranh chấp về HN&GD

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Sỹ Tổ và Ông Phan Ngọc Đức

- Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên toà: Không tham gia.

Sáng ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2017/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 07 năm 2017 về “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đ- ơng sự :

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L - sinh năm 1979; trú tại: Xóm 1 - xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Danh Đ - sinh năm 1972; trú tại Xóm 1 xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 25/06/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đặng Thị L, trình bày :

Chị và anh Hoàng Danh Đ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ngày 26/10/2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai ép buộc.

Chị và anh Đ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian từ khi cưới đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; Nguyên nhân do hai bên sống bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau anh Đ hay đánh đập chị dẫn đến mất tình cảm. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào năm 2013 cũng từ đó hai người cắt

đứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ đó đến nay. Sự việc đã được hai gia đình hoà giải nhưng không có kết quả gì.

Nay hai bên không còn tình cảm nữa, chị L đề nghị Toà giải quyết và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 04 con chung là Hoàng Thị L1 - sinh ngày 04/11/2002; Hoàng Thị L2 - sinh ngày 06/9/2005; Hoàng Thị T - sinh ngày 06/6/2008; Hoàng Danh T - sinh ngày 04/02/2012;.

Hiện nay cả 4 cháu đang ở với anh Đ, nguyện vọng chị xin được nhường quyền cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị chưa có công việc và thu nhập không ổn định. Hơn nữa chị đã nhường lại đất ở và các tài sản trên đất của chung hai người cho anh Đ sở hữu và sử dụng.

- Về tài sản chung: Chị và anh Đ thỏa thuận tự chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/07/2017, bị đơn là anh Hoàng Danh Đ trình bày: Anh và chị Đặng Thị L có tổ chức cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn.

Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai ép buộc.

Anh và chị L về ở với nhau được một thời gian đến năm 2010 thì sinh ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; Nguyên nhân anh Đ và chị L không hợp nhau về mọi mặt nên thường xảy ra va chạm xúc phạm nhau, đánh đập nhau, đến năm 2014 thì hai người chấm dứt quan hệ tình cảm cho đến nay, sự việc đã được hai gia đình hoà giải rất nhiều lần nhưng không được. Hiện nay hai bên đã mâu thuẫn trầm trọng và không còn tình cảm nữa, Chị L đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ, anh cũng nhất trí để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Anh cũng thừa nhận hai người có 04 con chung là Hoàng Thị L1 sinh ngày 04/11/2002; Hoàng Thị L2 - sinh ngày 06/9/2005; Hoàng Thị T - sinh ngày 06/6/2008; Hoàng Danh T - sinh ngày 04/02/2012; Hiện tại cả 4 cháu đang ở với anh, nguyện vọng anh xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị L xin được nhường quyền cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và xin không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị chưa có công việc và thu nhập không ổn định và đã nhường lại toàn bộ tài sản chung cho anh do vậy anh hoàn toàn nhất trí.

- Về tài sản chung: Anh và chị L thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Đ, chị L tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tình cảm: Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Danh Đ sống với nhau từ năm 2001 tại xóm 1, Xã B, huyện Yên Thành nhưng không đăng ký kết hôn.

Hai người sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không phù hợp tính tình nhau và do điều kiện hoàn cảnh gia đình dẫn đến hai người không hiểu và thông cảm cho nhau nên thường xuyên xung đột cãi vã, xúc phạm thậm chí đánh đập nhau.

Tại phiên toà và quá trình giải quyết chị L, anh Đ đều có nguyện vọng giải phóng cho nhau. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết 35 Quốc Hội khoá 10 về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và thông tư liên tịch số : 01/2001/TTLT-TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35 của Quốc Hội “ Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/1/1987 đến ngày 01/01/2001 mà có đủ điều kiện kết hôn thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm...., từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết 35 của Quốc Hội, khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bằng bản án tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng, nếu họ có yêu cầu về nuôi con và chia tài sản thì Toà áp dụng điều 15 và điều 16 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết theo thủ tục chung..”

Vì vậy cần áp dụng khoản 1, điều 14 - Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận vợ chồng giữa chị Đặng Thị L và anh Hoàng Danh Đ.

Về con chung : Chị L và anh Đ có 04 con chung là Hoàng Thị L1 - sinh ngày 04/11/2002; Hoàng Thị L2 - sinh ngày 06/9/2005; Hoàng Thị T - sinh ngày 06/6/2008; Hoàng Danh T - sinh ngày 04/02/2012; Hiện tại cả 4 cháu đang ở với anh Đ, nguyện vọng anh Đ xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị L xin được nhường quyền cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ vì hiện tại chị chưa có công việc và thu nhập không ổn định và đã nhường lại toàn bộ tài sản chung cho anh Đ và anh Đ cũng nhất trí.

Xét thấy: Thỏa thuận của chị L anh Đ hoàn toàn phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức, xã hội. Các cháu từ trước đến nay vẫn ở với anh Đ ổn định, tình cảm chị em luôn sâu đậm, gần gũi nhau do vậy chưa cần chia tách các cháu hơn nữa các bên cũng đã tự nguyện thỏa thuận về việc người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, áp dụng điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giữ nguyên hiện trạng và giao 04 con chung là Hoàng Thị L1 - sinh ngày 04/11/2002; Hoàng Thị L2 - sinh ngày 06/9/2005; Hoàng Thị T - sinh ngày 06/6/2008; Hoàng Danh T - sinh ngày 04/02/2012 cho anh Hoàng Danh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị L vì hiện tại chị chưa có công việc và thu nhập không ổn định và chị đã thỏa thuận nhường tài sản của chị cho anh Đ sở hữu và sử dụng, anh Đ cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Chị L anh Đ đã tự thia không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

Về án phí : Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, điều 14, điều 14,15, 16, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết 35 Quốc Hội khoá 10; Thông tư liên tịch số : 01/2001/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001.

- Về tình cảm: Xử không công nhận vợ chồng giữa chị Đặng Thị L và anh Hoàng Danh Đ.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị L và anh Hoàng Danh Đ giao các cháu Hoàng Thị L1 sinh ngày 04/11/2002; Hoàng Thị L2 - sinh ngày 06/9/2005; Hoàng Thị T - sinh ngày 06/6/2008; Hoàng Danh T - sinh ngày 04/02/2012 cho anh Hoàng Danh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị L, vì chị L đã nhường lại toàn bộ tài sản chung cho anh Đ và hiện tại chị chưa có công việc và thu nhập không ổn định.

Chị Đặng Thị L không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí : Áp dụng điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Thỏa thuận chị Đặng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai số: 0002235 ngày 03/1/2017.

Chị Đặng Thị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Yên Thành,
- Chi cục THA DS huyện Yên Thành,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Dương sự,
- UBND xã B
- Lưu HS

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường